

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 51/TTr-STTTT về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sở Tư pháp tiến hành thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên với nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết ban hành; đối tượng, phạm vi điều chỉnh

a) Sự cần thiết ban hành:

Thứ nhất, về cơ sở pháp lý:

- Theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 về “Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường” thì Hội đồng nhân dân có quyền:

“đ) *Quyết định các biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;*”;

- Theo quy định tại điểm đ, khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 về “Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội” thì Hội đồng nhân dân có quyền:

“đ) *Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên;*”;

- Theo quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ

phát triển kinh tế - xã hội, ... *phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương* (ngân sách Trung ương không hỗ trợ);

- Theo quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì Hội đồng nhân dân tỉnh cũng có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên; quy định các chính sách, biện pháp để bảo đảm thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên và *biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và trong phạm vi được phân quyền nhưng phải *phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*.

Việc xây dựng chế độ, chính sách cho những người hoạt động chuyên trách về công nghệ thông tin đã được quy định tại nhiều văn bản của Trung ương như:

+ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

+ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Thứ hai, xuất phát từ *thực tiễn tại địa phương*

Theo *Báo cáo đánh giá tác động của chính sách* do Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng thì chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách CNTT hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo xem xét một số vấn đề (được nêu ở dưới đây) để bổ sung, hoàn thiện nội dung chính sách đang xây dựng cho phù hợp.

b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị quyết quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Theo đó, chế độ được áp dụng đối với các đối tượng sau (Theo dự thảo Nghị quyết vì quy định này ở dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh *là khác nhau*):

a) *Công chức, viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin (bao gồm: Khoa học máy tính, An toàn thông tin, Truyền thông và Mạng máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ phần mềm, Tin học kinh tế, Tin học môi trường, Sư phạm Tin học, ...)* được giao nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã

hội, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Sở Thông tin và Truyền thông có chuyên ngành Công nghệ thông tin (bao gồm: Khoa học máy tính, An toàn thông tin, Truyền thông và Mạng máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ phần mềm, Tin học kinh tế, Tin học môi trường, Sư phạm Tin học, ...) và cán bộ, viên chức trực tiếp vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

Cơ quan soạn thảo cần chú ý một số nội dung sau:

+ Việc liệt kê không đầy đủ các chuyên ngành công nghệ thông tin sẽ dẫn đến việc không đảm bảo tính đầy đủ của văn bản quy phạm pháp luật và việc áp dụng có thể tùy tiện hoặc cứng nhắc, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cho phù hợp.

+ Cần nhắc thuật ngữ “*cơ quan hành chính nhà nước*” vì nội hàm hẹp (không bao quát hết các “*cơ quan nhà nước*”); chính sách này có áp dụng đối với các cơ quan thuộc ngành dọc và lực lượng vũ trang tại địa phương không?

+ Đối với cấp xã: pháp luật hiện hành (Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông) không quy định *chức danh chuyên trách công nghệ thông tin ở cấp xã*, do đó việc áp dụng cho đối tượng này có phù hợp không?

2. Sự phù hợp, tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi, tính dự báo và các giải pháp điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách

- Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi là Quy chế) quy định tại Điều 4 như sau:

*“Khi tuyển dụng, phân công **cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin** tại các cơ quan, đơn vị, ngoài việc đáp ứng những điều kiện quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BVN ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, còn phải **đảm bảo các tiêu chuẩn sau:***

1. Về trình độ chuyên môn:

a) Tốt nghiệp chuyên ngành công nghệ thông tin (hoặc Tin học):

- Đối với các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **tốt nghiệp đại học trở lên.**

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: **tốt nghiệp cao đẳng trở lên...**”

Điều 10 Quy chế quy định:

“Điều 10. Tuyển dụng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

1. Khi tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện hoặc phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, năng lực chuyên môn phải **đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 4 Quy chế này.**

2. Căn cứ vào các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan có **quyết định phân công** cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại đơn vị mình.”

Căn cứ quy định nêu trên, cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải đảm bảo tiêu chuẩn **tốt nghiệp đại học chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên**; đối với UBND cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên. Do vậy, quy định về chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin cũng phải phù hợp với quy định này.

Tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, cơ quan soạn thảo dự kiến kinh phí để thực hiện chính sách, trong đó có các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh có **trình độ chuyên môn cao đẳng** là không phù hợp với quy định nêu trên.

- Ngoài ra, tại Bảng dự toán kinh phí này được tính theo mức lương cơ sở cũ, trong khi Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã quy định mức lương cơ sở mới là 1.490.000 đồng/tháng (từ 01/7/2019). Đề nghị cơ quan soạn thảo tính toán lại cho phù hợp. Ngoài ra, đối với Bảng dự toán kinh phí này, cần có tính dự báo đối với trường hợp các đối tượng nâng cao trình độ chuyên môn của mình (từ cao đẳng lên đại học, từ đại học lên thạc sĩ) hoặc việc tăng mức lương cơ sở,... nên trong Báo cáo đánh giá tác động phải dự báo trước được nguồn lực thực hiện chính sách trong các trường hợp trên.

- Liên quan đến nội dung xây dựng mức hỗ trợ theo mức lương cơ sở, cơ quan soạn thảo cũng cần lưu ý, cần nhắc đề việc áp dụng chính sách có tính chất lâu dài vì Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động

trong doanh nghiệp xác định: “*Bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể trong bảng lương mới.*”. Đồng thời, cần nhắc theo ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Tư pháp đã tham gia góp ý.

- Đoạn đầu, trang thứ tư của dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết có nêu: “... *Đồng thời, nhằm đảm bảo nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, vận hành thành phố thông minh, cơ quan điện tử, Chính quyền điện tử tại địa phương.*”, cơ quan soạn thảo sửa từ “*thành phố*” bằng từ “*đô thị*” cho phù hợp.

3. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng nghị quyết

Cơ quan tham mưu lập đề nghị xây dựng nghị quyết cơ bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *Đánh giá thực trạng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; xây dựng nội dung chính sách; đánh giá tác động của chính sách; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành chính sách; chuẩn bị hồ sơ đề nghị; tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan về đề nghị;...* Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần khắc phục và tiếp tục thực hiện:

- Cần theo dõi, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành liên quan (*UBND tỉnh mới có văn bản xin ý kiến*).

- Đối với Báo cáo đánh giá tác động của chính sách cần tuân thủ nội dung và phương pháp đánh giá theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (thực hiện theo *đúng Mẫu số 01 của Phụ lục V* ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; cơ quan soạn thảo viết khá dài tuy nhiên một số nội dung lại không đúng với tiêu đề các mục, một số mục có tiêu đề trùng nhau).

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết chưa đúng Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (tên Tờ trình, phần đầu...)

4. Kết luận chung

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã được lập theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, cơ quan lập đề nghị cần nghiên cứu những nội dung nêu tại Báo cáo thẩm định này để tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện đề nghị xây dựng nghị quyết theo đúng quy định

tại khoản 5 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; cơ quan lập đề nghị cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (t/h);
- GD, PGD Sở (đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPPPL (Nh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu